TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:41/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-5-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Thu Đ** 23 tuổi
Địa chỉ: Thôn H- xã Ph- huyện L- tỉnh Y, có mặt.
Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T** 29 tuổi
Địa chỉ: Thôn H- xã Ph- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16-02-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu Đ trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn tháng 9 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T ham chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, hay ghen tuông vô cớ dẫn đến nhiều lần xảy ra cãi nhau. Mặc dù gia đình đã khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi, hai người sống ly thân từ đầu năm 2021. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh T có một cháu là Hoàng Thanh T1 sinh ngày 18-02-2019, khi ly hôn chị sẽ nuôi cháu T, không yêu

cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ của ai.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn T vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn đã được triệu tập nhưng không có mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Đ được ly hôn với anh T, giao con cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị Thu Đ và anh Hoàng Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã Ph- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Đ a khoản 1 Điều 35; Đ a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hoàng Văn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Đ b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu Đ và anh Hoàng Văn T kết hôn năm 2018, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên

trong thời gian qua vợ chồng chị Đ- anh T không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qúa trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Thu Đ khẳng đình tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Đ và anh T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đ có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh T có một cháu là Hoàng Thanh T1 sinh ngày 18-02-2019. Qúa trình giải quyết vụ án chị Đ đề nghị được nuôi cháu T1, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét hoàn cảnh thực tế anh T đang đi làm xa, cháu T1 còn nhỏ nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, cần giao cháu Hoàng Thanh T1 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị Đ không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Đ xác định không có.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Đ b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị Thu Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu Hoàng Thanh T1 sinh ngày 18-02-2019 cho chị Hoàng Thị Thu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị Thu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Đ đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0002172 ngày 16-02-2022.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Hoàng Thị Thu Đ có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án; anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô